

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 27-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sĩ

Ông Phan Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lam S, sinh năm 1950 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/05/2022, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “lắc T1 - Xiu” được thua bằng tiền, nộp phạt xong ngày 07/6/2022; tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 14/LCĐKNCT, ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Thị H, sinh năm 1968, có đơn xin vắng mặt.

2. Lê Thị L, sinh năm 1983, *có đơn xin vắng mặt*.
 3. Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1985, *vắng mặt*
 4. Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1984, *có đơn xin vắng mặt*.
- Địa chỉ: khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Thị D, sinh năm 1966, *vắng mặt*.
 2. Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1958, *vắng mặt*.
- Địa chỉ: khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/03/2023, Nguyễn Văn T đến uống cà phê tại quán của Nguyễn Thị Hồng N thuộc khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 30 phút sau, T cùng Trần Thị H, Lê Thị L, Nguyễn Thị Thúy K cùng nhau chơi đánh bài tứ sắc, được thua bằng tiền, cách thức tính tiền như sau: trong một ván chơi, nếu 1 người thắng “chơn” thì 3 người còn lại thua, mỗi 1 người thua chung chi cho người thắng “chơn” 10.000 đồng (tổng người thắng “chơn” được 30.000 đồng/1 ván), nếu 1 người thắng “quan” thì mỗi người thua chung chi cho người thắng “quan” 20.000 đồng (tổng người thắng “quan” được 60.000 đồng/1 ván), việc chung chi được thực hiện sau mỗi ván bài kết thúc. Tất cả tham gia đến ván thứ tư chưa thắng thua thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, mời về trụ sở làm việc.

Tang vật liên quan gồm: Thu giữ tại chiếu bạc: 01 tờ tiền Việt Nam, loại Polyme, mệnh giá 20.000 đồng của Nguyễn Thị Thúy K; 01 bộ bài tứ sắc và 01 chiếc chiếu lát; 01 vỏ hộp bài tứ sắc không chứa gì bên trong của Nguyễn Thị Hồng N tất cả đã qua sử dụng; Thu giữ trên người Nguyễn Văn T 120.000 đồng, Trần Thị H 90.000 đồng và Nguyễn Thị Hồng N 30.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T thừa nhận đúng như nêu trên, T đem theo 210.000 đồng để đánh bạc, thua 3 ván “chơn”, mỗi ván 10.000 đồng, đã chung chi cho H 30.000 đồng xong, trong túi còn lại 180.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang trong túi chỉ còn 120.000 đồng, số tiền còn lại 60.000 đồng không biết rơi ở đâu và khi nào.

Quá trình xác minh, T đã có 1 tiền sự về hành vi đánh bạc; Ngày 27/5/2022 bị Công an huyện T ra Quyết định số: 110/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “lắc T1 - Xiu” được thua bằng tiền tại khóm A, thị trấn T. Đối với Trần Thị H, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thúy K thừa nhận vào thời gian, địa điểm trên có tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Văn T. Đối với H mang theo 100.000 đồng (trong đó 10.000 đồng đã trả

tiền nước uống, số tiền còn lại 90.000 đồng dùng để tham gia đánh bạc), khi bắt quả tang đã bị thu giữ trên người số tiền trên, H thắng 3 ván “chơn” được 80.000 đồng (do L còn thiếu 10.000 đồng, chưa chung chi) để trước mặt, khi bị bắt quả tang H bỏ chạy nên không biết số tiền 80.000 đồng trên rơi mất ở đâu; L mang theo 20.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua 3 ván “chơn”, đã chung chi cho H 20.000 đồng, thiếu lại 10.000 chưa trả; K mang theo 50.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua 3 ván “chơn”, đã chung chi cho H 30.000 đồng xong, còn lại 20.000 đồng để trước mặt, trên chiếu bạc, khi bị bắt quả tang đã bị thu giữ.

Nguyễn Thị Hồng N trình bày: khi những người trên tự rủ nhau chơi đánh bài, có hỏi và N thống nhất cho mượn chỗ, chiếu lát và đi mua bài cho tất cả cùng chơi vì nghĩ là hàng xóm, chơi cho đỡ buồn và thắng thua không lớn. Nghi để hộp bài kế bên nơi đánh bài và thỏa thuận với người chơi, mỗi ván thắng “quan” người chơi sẽ chung tiền “xâu” cho N bằng cách để vào vỏ hộp chứa bài vừa mua 5.000 đồng, N lấy đến 20.000 đồng thì nghỉ, trong đó tiền mua bài 15.000 đồng và 5.000 đồng tiền “xâu”, N sẽ trực tiếp lấy tiền “xâu” ra sau khi kết thúc việc đánh bài nhưng chưa kịp thì bị bắt quả tang.

Số tiền 30.000 đồng khi bắt quả tang được chứa trong hộp bài của N mua, do khi bị bắt quả tang các đối tượng bỏ chạy, sau đó nghe có người nói số tiền 30.000 đồng bên trong hộp bài là tiền “xâu” nên nghĩ do những người tham gia đánh bài để vào “xâu” nên N trình bày khi lập biên bản là tiền “xâu” bài và bị thu giữ trên người Nghi. Lời trình bày của N phù hợp với lời trình bày của T, H, L và K vì trong suốt quá trình đánh bạc, hộp bài Nghi để bên ngoài, cạnh chiếu bạc, tất cả tham gia được 4 ván, trong đó H thắng 3 ván “chơn”, ván thứ 4 thì bị bắt quả tang, không ai tới “quan” và cũng không ai biết số tiền 30.000 đồng trên là tiền gì, do ai bỏ vào bên trong hộp bài.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKS-TN ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội “Đánh bạc” mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không. Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Đánh bạc” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo

không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản phạm pháp quả tang ngày 17/3/2023 của Công an huyện T; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/5/2022 bị cáo Nguyễn Văn T bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc “T1 - Xiu” được thua bằng tiền, nộp phạt xong ngày 07/6/2022. Tiếp tục đến ngày 17/3/2023 bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền cùng các đối tượng khác, tổng số tiền các đối tượng dùng tham gia đánh bạc là 370.000 đồng, trong đó, bị cáo dùng 210.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Tuy số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người những người tham gia chơi dùng mục đích đánh bạc không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bản thân bị cáo T đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, đến ngày 17/3/2023 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 74 của Luật xử phạt vi phạm hành chính nhưng tiếp tục vi phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định là bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh bạc ăn thua bằng tiền là trái phép. Trong thời gian gần đây tệ nạn đánh bạc trái phép nhiều bằng hình thức như: Đánh bài, số đề, đá gà, lắc tài xỉu, ... diễn ra hết sức phức tạp, đang có chiều hướng gia tăng gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều này nhưng vì thích cờ bạc nên đã cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đã đưa bị cáo đi đến con đường phạm tội nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động duy nhất nuôi mẹ già lớn tuổi đang bị bệnh nhồi máu não tái phát, bệnh tăng huyết áp (theo xác nhận ngày 27/7/2023 của Công an thị trấn T) và có cha ruột Nguyễn Lam S được tặng “Huân chương kháng chiến hạng ba” ngày 07/3/1986 nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật đã nêu trên nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cho bị cáo hưởng án treo giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe bị cáo trở thành công dân tốt là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo hiện nay không nghề nghiệp nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 20.000 đồng thu tại chiếu bạc của Nguyễn Thị Thúy K, thu giữ trên người của bị cáo T 120.000 đồng, của Trần Thị H 90.000 đồng và số tiền 30.000 đồng được chứa bên trong vỏ hộp bài của N, dùng vào mục đích đánh bạc, tổng số tiền là 260.000 đồng. Xét thấy, vật chứng trên do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 bộ bài tứ sắc, 01 chiếc chiếu lát, 01 vỏ hộp bài trống. Xét thấy, vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với hành vi đánh bạc của Trần Thị H, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thúy K tham gia đánh bạc (bài tứ sắc) ngày 17/3/2023 cùng với bị cáo T. Trong quá trình điều tra, chứng minh những người nêu trên tham gia đánh bạc 01 lần và chưa có tiền án, tiền sự, số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người dùng mục đích đánh bạc không đủ định lượng để xử lý hình sự về tội “Đánh bạc” và Công an thị trấn T, huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quy định của pháp luật xong nên không xem xét.

[7] Đối với Nguyễn Thị Hồng N, ngày 17/3/2023 có hành vi dùng nơi

thuộc quyền quản lý của mình chứa chấp và cung cấp bài, chiếu lát cho H, L, K và bị cáo T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép (bài tứ sắc) được thua bằng tiền, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng địa điểm của mình quản lý chứa chấp việc đánh bạc xong nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2023).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tứ sắc; 01 (một) chiếc chiếu lát và 01 (một) vỏ hộp bài trống, bên trong không chứa gì (tất cả đã qua sử dụng).

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam là 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Hùng Cường